TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **104**/2024/DS-ST
Ngày 25-4-2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1. Bà Châu Hồng Ú (vắng mặt).

2. Ông Huỳnh Hoàng M (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Mỹ H trình bày:

Bà Châu Hồng Ú có tham gia 01 chân trong dây hụi mở ngày 15/02/2021 âm lịch do bà làm chủ, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, tổng số 42 chân. Bà Ú đã hốt hụi và tiếp tục đóng hụi chết đến ngày 30/6/2022 âm lịch thì không đóng nữa. Bà đã đóng thay cho bà Ú từ tháng 6/2022 đến tháng 6/2023 âm

lịch (thời điểm đình hụi) là 14 tháng tương ứng số tiền 28.000.000 đồng. Do ông Huỳnh Hoàng M và bà Châu Hồng Ú là vợ chồng nên bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Huỳnh Hoàng M và bà Châu Hồng Ú trả cho bà số tiền hụi chết còn thiếu là 28.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Huỳnh Hoàng M và bà Châu Hồng Ú không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mỹ H, buộc bà Châu Hồng Ú và ông Huỳnh Hoàng M trả cho bà H số tiền hụi 28.000.000 đồng; bà Ú và ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.400.000 đồng, bà H được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp là 350.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Mỹ H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Huỳnh Hoàng M và bà Châu Hồng Ú đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bà Châu Hồng Ú có tham gia 01 chân trong dây hụi mở ngày 15/02/2021 âm lịch do nguyên đơn làm chủ, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, tổng số 42 chân. Sau khi hốt hụi, bà Ú đóng lại hụi chết nhưng còn nợ 14 kỳ với số tiền 28.000.000 đồng. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Ú cùng chồng là ông Huỳnh Hoàng M trả số tiền hụi còn thiếu là 28.000.000 đồng.

Xét thấy việc bà Ú tham gia hụi do bà H làm chủ và đã hốt hụi được các hụi viên cùng tham gia là ông Hồ Văn Đ, bà Lương Thị H1, bà Trịnh Ái V xác nhận. Từ đó cho thấy việc yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu bà Ú thực hiện nghĩa vụ của hụi viên là có cơ sở. Do bà Ú và ông M là vợ chồng nên cùng có nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng

ông M, bà Ú vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như bị đơn từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ với nguyên đơn. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Ú và ông M có trách nhiệm liên đới trả lại cho nguyên đơn số tiền hụi còn thiếu 28.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, cụ thể: 28.000.000 đồng x 5% = 1.400.000 đồng.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mỹ H. Buộc bà Châu Hồng Ú và ông Huỳnh Hoàng M có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Mỹ H số tiền 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Bà Châu Hồng Ú và ông Huỳnh Hoàng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng (chưa nộp).

Bà Nguyễn Mỹ H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000805 ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý